

Soạn Ngữ văn lớp 6 VNEN Bài 15: Hoạt động khởi động

Câu 1 (trang 89 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Hãy kể ngắn gọn về một người làm nghề y mà em biết.

Trả lời:

Cậu Huy là bác sĩ trẻ tuổi nhất của khoa Y học cổ truyền. Cậu là người mà tôi rất ngưỡng mộ vì tài năng và tâm huyết với nghề. Lúc nào gặp cậu, tôi cũng thấy thoảng qua mùi thuốc bắc thơm thơm. Cậu là một người quý mến trẻ con, lại rất tận tâm với nghề, cậu thường xuyên phải trực ca đêm và về nhà rất muộn. Sau mỗi ca trực, cậu tuy mệt mỏi nhưng vẫn luôn nói: Ngày hôm nay có hơi mệt nhưng thật tuyệt. Tôi rất yêu quý cậu Huy và đức tính của cậu.

Câu 2 (trang 89 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Nghề y là một nghề đặc biệt cao quý. Theo em, người làm nghề y cần có những phẩm chất gì?

Trả lời:

Một người làm nghề y cần có:

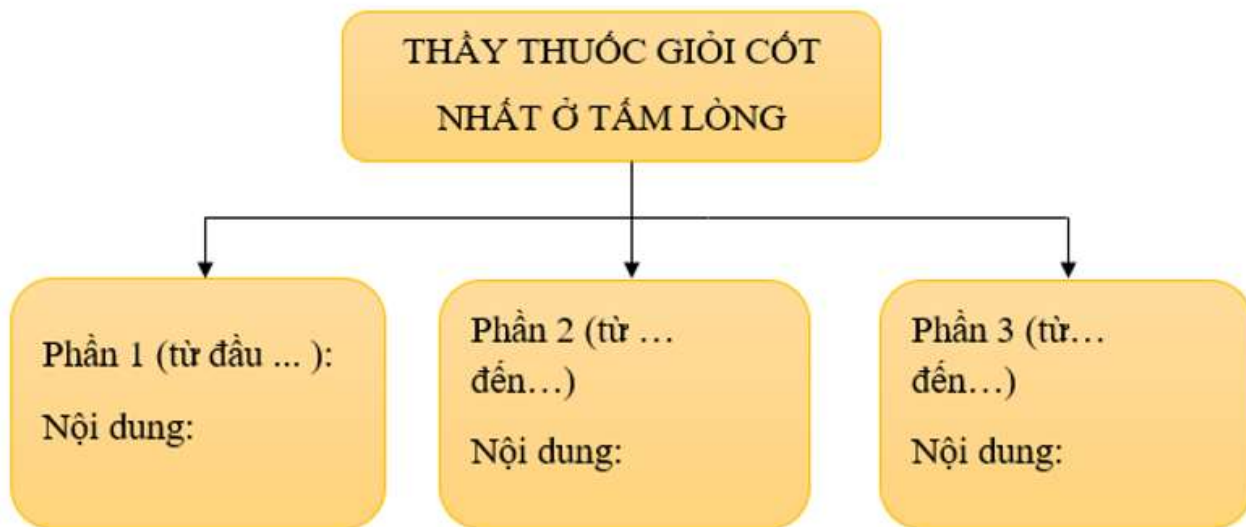
- Tâm huyết, có trách nhiệm
- Lòng thương người – tính nhân đạo
- Tính kiên trì, nhẫn nại, tỉ mỉ, cẩn thận, trung thực
- Mạnh mẽ can đảm, khéo léo và quan sát tốt.

Soạn Văn lớp 6 VNEN Bài 15: Hoạt động hình thành kiến thức

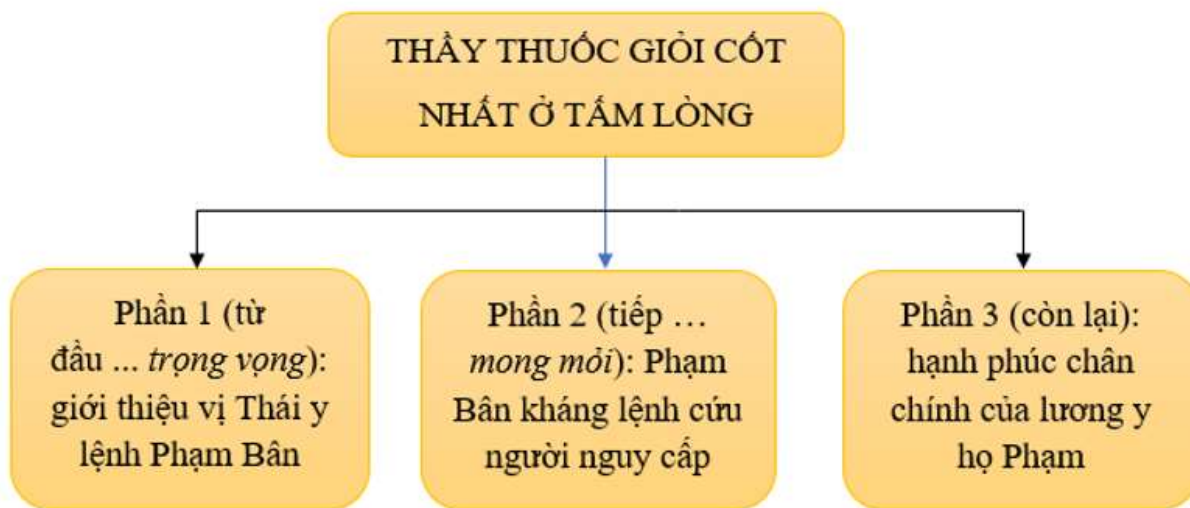
Câu 1 (trang 89, 90, 91 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN) Đọc văn bản sau: *Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng.*

Câu 2 (trang 91, 92 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN) Tìm hiểu văn bản.

a (trang 91 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN) Hoàn thành sơ đồ sau để xác định bộ cục của truyện.



Trả lời:



b (trang 92 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Tìm hiểu nhân vật thái y lệnh họ Phạm.

(1) (trang 92 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Theo dõi phần 1 của văn bản để hoàn thành bảng sau:

Các chi tiết nói về nhân vật	Nhận xét của em về nhân vật

Các chi tiết nói về nhân vật	Nhận xét của em về nhân vật
<ul style="list-style-type: none"> - Đem của cải trong nhà đi mua lương thực trữ và nhiều thuốc quý - Dựng thêm nhà cho những kẻ khốn cùng đói khát và bệnh tật ở, cứu sống hơn ngàn người. 	<p>Phạm Bân là người hiền lành, tốt bụng, kiên trì, được mọi người ngưỡng mộ và tôn trọng.</p>

(2) (trang 92 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Theo dõi phần 2 của văn bản (từ "Một lần, có người đến gõ cửa" đến "xúng với lòng ta mong mỏi"), trả lời các câu hỏi sau:

- Lời mời gấp của người dân thường với Thái y lệnh như thế nào? Câu nói đó cho thấy tình trạng của bệnh nhân ra sao?
- Sứ giả đã truyền lệnh gì cho thái y? Lời nói đó có uy quyền như thế nào?
- Khi thái y lệnh nhận lời mời của người nông dân, quan Trung sứ đã tức giận và nói gì?
- Qua các ý trên, em thấy Thái y lệnh bị đặt trước tình thế phải lựa chọn gay cấn như thế nào?
- Ghi lại lời đối thoại của lệnh thái y với quan Trung lệnh để thấy rõ quyết định của ông.
- Quyết định của Thái y lệnh trong tình huống trên cho thấy ông là người thầy thuốc có phẩm chất gì?

Trả lời:

- Lời mời gấp của người dân thường với Thái y lệnh vội vã, gấp gáp, cho thấy tình trạng bệnh nhân đang vô cùng nguy kịch.
- Sứ giả truyền lệnh: "Trong cung có bậc quý nhân bị sốt, vương triều đến khám." Đó là thánh chỉ bắt buộc đi ngay nếu chống lại sẽ phải chết.
- Khi Thái y lệnh nhận lời mời của người nông dân, quan Trung sứ tức giận nói: "Phận làm tôi sao được như vậy? Ông định cứu tính mạng người ta mà không cứu tính mạng của mình chăng?"
- Thái y lệnh bị đặt trước tình thế phải lựa chọn giữa cứu mạng người hay cứu mạng mình.

- Cuộc đối thoại giữa Thái y và quan Trung sứ:

Quan Trung sứ tức giận nói:

Phận làm tôi, sao được như vậy? Ông định cứu tính mạng người ta mà không cứu tính mạng mình chẳng?

Ngài đáp:

Tôi có mắc tội, cũng không biết làm thế nào. Nếu người kia không được cứu, sẽ chết trong khoảnh khắc, chẳng biết trôi vào đâu. Tính mệnh của tiểu thần còn trông cậy vào chúa thượng, may ra thoát. Tội tôi xin chịu.

- Quyết định của Thái y lệnh cho thầy ông là người thầy thuốc có tấm lòng hiền từ, nguyện hết lòng cứu chữa người bệnh không phân biệt giàu nghèo, thậm chí chấp nhận hy sinh mạng mình để cứu người.

c (trang 92 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Chọn những nhận định chính xác về nghệ thuật thể hiện của truyện *Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng*. Nêu lí do lựa chọn của em.

- A. Truyện mang tính giáo huấn.
- B. Sử dụng các chi tiết tưởng tượng thần kì
- C. Ghi chép những sự kiện có thật
- D. Bố cục chặt chẽ hợp lí
- E. Tập trung vào tình huống gay cấn để làm nổi bật tính cách nhân vật
- G. Đối thoại sắc sảo, hàm súc
- H. Mượn truyện loài vật để nói chuyện con người.

Trả lời:

- Lựa chọn: A,C,D,E,G.

- Lí do: Việc đặt nhân vật vào tình huống lựa chọn gay cấn để thể hiện tình cách, tấm lòng thương người của Thái y. Từ đó đưa đến lời giáo huấn răn dạy về phẩm chất cần có của người hành nghề y: biết yêu thương, hết mình vì bệnh nhân.

d (trang 92 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Viết 5-7 dòng tổng kết phần Tìm hiểu văn bản *Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng* theo những gợi ý sau:

- (1) Truyện kể theo những nhân vật nào? Nhân vật đó có tính chất nào nổi bật?
- (2) Để thể hiện nhân vật, tác giả đã sử dụng nghệ thuật viết truyện như thế nào?
- (3) Truyện gợi cho em những tình cảm gì đối với thầy thuốc?

Trả lời:

Truyện *Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng* ca ngợi nhân vật Phạm Bản – một thầy thuốc có tình thương người không phân biệt giàu nghèo, không sợ quyền uy tối thượng. Tác giả khéo léo đặt nhân vật vào tình huống chọn lựa khó khăn: cứu mạng người hay cứu mạng mình để cho chúng ta nhận ra phẩm chất, tính cách cao đẹp của thầy thuốc. Nhà vua là một người anh minh khi nhận ra Thái y là một lương y chân chính mà tha chết cho Phạm Bản. Từ đó mà ta thấy được y đức, bản lĩnh, thẳng lợi lòng nhân ái và trí tuệ của người thầy thuốc chân chính.

Câu 3 (trang 92, 93, 94 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Tìm hiểu về tính từ và cụm tính từ.

a (trang 92, 93 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Tìm tính từ trong các câu sau:

- *Éch cứ tưởng bầu trời trên đầu chỉ bé bằng chiếc vung và nó thì oai như một vị chúa tể.*

(Éch ngồi đáy giếng)

- *Nắng nhạt ngả màu vàng hoe. Trong vườn, lắc lư những chùm quả xoan vàng lịm.(...) Từng chiếc lá vàng mít vàng ối. Tàu đu đủ, chiếc lá sắn héo lại mở năm cánh vàng tươi.*

(Tô Hoài)

Trả lời:

Các tính từ trong câu đã cho:

- Éch cứ tưởng bầu trời trên đầu chỉ **bé** bằng chiếc vung và nó thì **oai** như một vị chúa tể.

-Nắng nhạt ngả màu vàng hoe. Trong vườn, lác lác những chùm quả xoan vàng lịm.(...) Từng chiếc lá vàng mướt vàng ối. Tàu đu đủ, chiếc lá sắn héo lại mở năm cánh vàng tươi.

b (trang 93 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Trong các từ vừa tìm được:

(1) Những từ có khả năng kết hợp với các từ chỉ mức độ (rất, hơi, khá, lắm, quá,...) là.....

(2) Những từ không có khả năng kết hợp với các từ chỉ mức độ là.....

(3) Thử lí giải xem vì sao có sự khác biệt.

Trả lời:

(1) Những từ có khả năng kết hợp với các từ chỉ mức độ (rất, hơi, khá, lắm, quá,...): *bé, oai*

(2) Những từ không có khả năng kết hợp với các từ chỉ mức độ: *vàng hoe, vàng lịm, vàng ối, vàng tươi.*

(3) Lý giải: Nhóm có thể kết hợp với từ chỉ mức độ là những tính từ chỉ đặc điểm tương đối. Các tính từ không thể kết hợp với từ chỉ mức độ là loại tính từ chỉ mức độ tuyệt đối.

c (trang 93 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Hoàn thành bảng dưới đây và so sánh tính từ với động từ:

Tiêu chí Từ loại	Khả năng kết hợp với các từ: đã, sẽ, đang, cũng, vẫn,..	Khả năng kết hợp với các từ: hãy đừng, chớ	Khả năng làm chủ ngữ	Khả năng làm vị ngữ
Tính từ				
Động từ				

Trả lời:

Tiêu chí Từ	Khả năng kết hợp với các từ: đã, sẽ, đang, cũng, vẫn,..	Khả năng kết hợp với các từ: hãy đừng, chớ	Khả năng làm chủ ngữ	Khả năng làm vị ngữ

loại				
Tính từ	có kết hợp	hạn chế	hạn chế	hạn chế
Động từ	có kết hợp	có kết hợp	có kết hợp	có kết hợp

=> So sánh tính từ và động từ:

- Giống: Đều có thể kết hợp với các từ: đã, sẽ, đang, cũng, vẫn,...

- Khác:

+ Tính từ kết hợp hạn chế với các từ: hãy, đừng, chớ,... hơn so với động từ

+ Tính từ kết hợp hạn chế hơn so với động từ khi làm chủ ngữ, vị ngữ.

d (trang 93 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Điền vào chỗ trống để hoàn thiện kiến thức về tính từ:

- Tính từ là những từ chỉ.....

- Tính từ có thể kết hợp với các từ..... để tạo thành cụm tính từ. Khả năng kết hợp với các từ..... của tính từ hạn chế.

- Tính từ có thể làm.....trong câu. Tuy vậy, khả năng làm vị ngữ của tính từ hạn chế hơn động từ.

- Có hai loại tính từ đáng chú ý là:

- Tính từ chỉ đặc điểm.....(có thể kết hợp với từ chỉ mức độ)

- Tính từ chỉ đặc điểm.....(không thể kết hợp với từ chỉ mức độ).

Trả lời:

- Tính từ là **những từ chỉ đặc điểm, tính chất của sự vật, hành động, trạng thái.**

- Tính từ có thể kết hợp với các từ **đã, sẽ, đang, cũng, vẫn,...** để tạo thành cụm tính từ. Khả năng kết hợp với các từ **hãy, đừng chớ,....** của tính từ rất hạn chế.

- Tính từ có thể làm **vị ngữ, chủ ngữ** trong câu. Tuy vậy, khả năng làm vị ngữ của tính từ hạn chế hơn động từ.

- Có hai loại tính từ đáng chú ý là:

+ Tính từ chỉ đặc điểm **trương đối** (có thể kết hợp với từ chỉ mức độ)

+ Tính từ chỉ đặc điểm **tuyệt đối** (không thể kết hợp với từ chỉ mức độ).

e (trang 93, 94 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Đưa các cụm tính từ in đậm trong các câu sau vào mô hình bên dưới:

*Cuối buổi chiều, Huế thường trở về trong một vẻ yên tĩnh lạ lùng đến nỗi tôi cảm thấy hình như có một cái gì đang lắng xuống thêm một chút nữa trong thành phố vốn **đã rất yên tĩnh này**.*

(Theo Hoàng Phủ Ngọc Tường)

*- Trời bây giờ trong vắt thăm thẳm cao, mặt trăng **nhỏ lại, sáng vàng vạc ở trên không**.*

(Thạch Lam)

Phần trước	Phần trung tâm	Phần sau
vốn đã rất	yên tĩnh	
	nhỏ sáng vàng vạc	lại trên không

g (trang 94 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Lấy ví dụ minh họa cho một số vai trò của các phụ từ/phụ ngữ ở phần trước và phần sau cụm tính từ theo bảng dưới đây:

Một số vai trò của các phụ từ/ phụ ngữ ở phần trước cụm tính từ	Ví dụ minh họa
Biểu thị quan hệ về thời gian	
Thể hiện sự tiếp diễn tương tự	
Thể hiện mức độ của đặc điểm, tính chất	
Thể hiện sự khẳng định hay phủ định	
Một số vai trò của các phụ từ/ phụ ngữ ở phần trước cụm tính từ	Ví dụ minh họa
Biểu thị vị trí	
Biểu thị sự so sánh	
Biểu thị mức độ, phạm vi hay nguyên nhân của đặc điểm, tính chất	
Một số vai trò của các phụ từ/ phụ ngữ ở phần trước cụm tính từ	Ví dụ minh họa

Biểu thị quan hệ về thời gian	Trời đang tối đen lại.
Thể hiện sự tiếp diễn tương tự	Bác trông còn trẻ lắm
Thể hiện mức độ của đặc điểm, tính chất	Cô bé ấy rất xinh đẹp.
Thể hiện sự khẳng định hay phủ định	Tôi không giỏi bằng cô ấy
Một số vai trò của các phụ từ/ phụ ngữ ở phần trước cụm tính từ	Ví dụ minh họa
Biểu thị vị trí	Ông trắng sáng vàng vạc trên bầu trời
Biểu thị sự so sánh	Đôi mắt cô ấy sáng long lanh như vì sao trên trời
Biểu thị mức độ, phạm vi hay nguyên nhân của đặc điểm, tính chất	Đúng là người đẹp vì lụa, lúa tốt vì phân

Soạn VNEN Văn 6 Bài 15: Hoạt động luyện tập

Câu 1 (trang 94 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Viết đoạn văn (khoảng 5 câu) ghi lại cảm nhận của em về nhân vật Thái y lệnh họ Phạm, trong đó có sử dụng tính từ và cụm tính từ. Gạch dưới các tính từ và cụm tính từ trong đoạn văn.

Trả lời:

Đọc *Thầy thuốc giỏi cốt nhất ở tấm lòng*, em cảm phục tấm lòng thương người rộng lớn của vị Thái y lệnh họ Phạm. Biết rằng thời ấy kháng chỉ vua là chém đầu, thế nhưng vị thái y đó chấp nhận chịu mọi rủi ro nếu có chuyện xảy ra khi ông quyết định cứu người nguy kịch trước. Trước đó, ông còn đem của cải ra mua lương thực và thuốc cho dân, cứu người đói khổ, ... Việc đặt nhân vật trong tình huống lựa chọn làm chúng ta càng thêm cảm phục tấm lòng của một vị lương y chân chính, luôn hết mình vì bệnh nhân.

Câu 2 (trang 94 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Tìm cụm tính từ trong các câu sau:

- a. Nó sun sun như con đĩa.
- b. Nó chân chẵn như cái đòn càn.
- c. Nó bè bè như cái quạt thóc
- d. Nó sùng sững như cái cột đình.
- e. Nó tun tun như cái chổi sể cùn

Trả lời:

Cụm tính từ trong các câu được gạch chân và in đậm:

- a. Nó sun sun như con đĩa.
- b. Nó chân chẵn như cái đòn càn.
- c. Nó bè bè như cái quạt thóc
- d. Nó sùng sững như cái cột đình.
- e. Nó tun tun như cái chổi sể cùn.

Câu 3 (trang 95 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Chọn để hoàn thành một trong các bài tập sau: (Viết vào vở bài tập)

Bài tập 1: Chọn **tr/ch, s/x, r/d/gi, l/n** vào chỗ trống

- ...ái cây, ...ờ đợi, ...uyển ...ỗ, ...ải qua, ...ôi chảy, ...ơ trụi, nói ...uyện, chương ...ình,ẻ tre.
- ...ấp ngựa, sản ...uất, ...ơ sài, bỏ ...ung, ...ung kích, ...ua đuôi, cáiêng, ...uất hiện, ...im sáo, ...âu bộ.
- ...ũ rươi, ...ắc rôi, ...ảm giá, ...o dục, rung ...inh, rừng ...ợn, ...ang sơn, rau ... iếp, ...ao kéo, ...ao kèo, ...áo mác.
- ...ạc hậu, nói ...iều, gian ...an, ...ết na, ...ương thiện, ruộng ...ương, ...ỗ chỗ, lén ...út, bếp ...úc,.... ỡ làng

Trả lời:

- Trái cây, chờ đợi, chuyển chỗ, trải qua, trôi chảy, tro bụi, nói chuyện, chương trình, chẻ tre.
- Sấp ngựa, sản xuất, sơ sài, bỏ sung, xung kích, xua đuôi, cái xẻng, xuất hiện, chim sáo, sâu bộ.
- Rũ rươi, rắc rôi, giảm giá, giáo dục, rung rinh, rừng rợn, giang sơn, rau diếp, dao kéo, giao kèo, giáo mác.

- Lạc hậu, nói liều, gian nan, nét na, lương thiện, ruộng nương, lỗ chỗ, lén lút, bép núc, lỗ làng

Bài tập 2: Chọn tiếng/ từ điền vào chỗ trống:

a. Vây, dây, giây

...cá, sợi ..., ... điện, ... cánh,dưa, ... phút, bao ...

b. Viết, diết, giết

... giặc, da ..., ... văn, ... chữ, ...chết.

c. Vẻ, dẻ, giẻ

Hạt ... , da ..., ... vang, văn ..., mảnh ..., ... đẹp, ...rách.

Trả lời:

a. Vây cá, sợi dây, dây điện, vây cánh, dây dưa, giây phút, bao vây.

b. Giết giặc, da diết, viết văn, chữ viết, giết chết.

c. Hạt dẻ, da dẻ, vẻ vang, văn vẻ, mảnh dẻ, vẻ đẹp, giẻ rách.

Bài tập 3: Chọn s/x điền vào chỗ trống:

*Bầu trờiám xịt như sà xuống ...át mặt đất, ...ám rền vang, chớp lóe...áng rạch
....é cả không gian. Cây ...ung già trước cửaổ trút là theo trận lốc, trơ lại
những cànhơác, khẳng khiu. Đột nhiên, trận mưa dôngầm.....ập đổ, gõ
lên mái tôn loảngoảng.*

Trả lời:

Bầu trời xám xịt như sà xuống sát mặt đất, sấm rền vang, chớp lóe sáng rạch xé cả không gian. Cây sung già trước cửa sỗ trút là theo trận lốc, trơ lại những cành xơ xác, khẳng khiu. Đột nhiên, trận mưa dông sầm sập đổ, gõ lên mái tôn loảng xoảng.

Bài tập 4: Chọn tiếng/từ thích hợp có vần **-uôn** hoặc **-uôt** điền vào chỗ trống:

*Thất lưngbụng,miệng nói ra, cùng một....., con bạch....., thẳng đuồn,
quả dưa....., bị.....rút, con châu.....*

Trả lời:

Thắt lưng *buộc* bụng, *buốt* miệng nói ra, cùng một *ruột*, con bạch *tuộc*, thẳng đuồn *đuột*, quả dưa *chuo*t, bị *chuo*t rút, con chấu *chuo*t

Bài tập 5: Chữa lỗi chính tả có trong những câu sau:

- *Tía* đã nhiều lần *cặng* *dặng* *rằn* không được *kiêu* *căn*.
- Một *cây* *che* *chặng* *ngan* *đường* *chắn* cho ai vô *dùng* *chặn* *cây*, *đốn* *gỗ*.
- Có *đau* thì *cặng* *rặng* mà *chịu* *nghen*.

Trả lời:

Sửa:

- Tía đã nhiều lần *căn* *dặn* *rằng* không được *kiêu* *cặng*.
- Một *cây* *che* *chắn* *ngang* *đường* *chặng* cho ai vô *rừng* *chặt* *cây*, *đốn* *gỗ*.
- Có *đau* thì *cắn* *rặng* mà *chịu* *nghen*.

Câu 3 (trang 95 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Em yêu truyện dân gian quê em.

- Tự sưu tầm một truyện dân gian của địa phương (nếu không sưu tầm được, có thể lấy một truyện trong kho tàng dân gian Việt Nam).
- Kể lại cho người thân nghe về câu chuyện mà em đã sưu tầm hoặc lựa chọn.

Trả lời:

Ai mua hành tôi hay là lọ nước thần

Ngày xưa có một anh chàng trẻ tuổi chưa có vợ, sống bằng nghề làm ruộng. Một ngày nọ anh xách búa lên rừng đốn củi. Trong khi đang lúi húi chặt cây, anh trông thấy một con quạ tha một con chim sẻ tới đậu trên một phiến đá ở gần chỗ mình làm việc. Nhìn thấy thế, anh bỗng động lòng thương con chim bé bỏng sắp sửa lọt vào miệng loài ác điều.

Anh bèn nhặt hòn đá ném con quạ. Quạ giật mình bỏ môi vỗ cánh bay lên. Tức mình vì hỏng ăn, quạ chửi rủa om sòm. Anh nhặt đá ném thêm và mắng: - "Đồ chim dữ, hãy cút ngay!". Quạ hậm hực bay đi, miệng còn đe dọa sẽ báo thù. Anh

chàng chạy lại nhặt con chim sẻ đang thoi thóp, cố tìm cách ủ cho nó sống lại. Chỉ chừng giập bã trầu, con chim sẻ đã hồi tỉnh và bay được. Nó cảm ơn anh và bảo anh ngồi chờ để nó đưa biếu một vật. Một lát sau, con chim đã bay trở lại miệng ngậm một cái lọ bé xíu đặt xuống bên cạnh và nói: - "Đây là nước thần có phép làm cho người trẻ lại, vật thì lớn thêm, trần gian không ai có". Nói rồi nó vỗ cánh bay đi. Anh ngồi lại tần ngần mở nút ra xem thì thấy đầy một lọ nước mùi thơm ngạt ngào. Anh nghĩ bụng: - "Những thứ này chỉ để cho các bà quan làm dóm, có đâu để hạng như mình dùng". Rồi anh nút lọ lại cẩn thận, khi gánh củi về, treo lọ lên kèo nhà. Và rồi thời gian trôi qua, vì bận công việc làm ăn, anh cũng quên đi, không nghĩ tới cái lọ ấy nữa.

Ít năm sau, chậ vật mãi anh chàng mới cưới được vợ. Vợ anh cũng con nhà nông, quanh năm chân lấm tay bùn, nên đen đũi, xấu xí. Nhưng hai vợ chồng rất thương yêu nhau.

Một hôm chồng đi cày vắng, vợ ở nhà quét dọn khắp nơi. Thấy một cái lọ con treo trên kèo nhà, chị bèn bắc ghế lấy xuống mở nút ra xem. Khi ngửi thấy mùi thơm, chị ta đoán là dầu thơm gội đầu. Lát sau, chị nấu nước tắm gội rồi tiện tay đổ lọ nước ra xúc khắp tóc tai mình mấy.

Không ngờ sau khi xúc xong, chị ta tự nhiên trở nên xinh xắn trắng trẻo, nhan sắc mỹ miều ít ai sánh kịp. Nước thần trôi xuống mấy luống hành bên cạnh giếng, khiến cho những cây hành cũng lớn phồng lên một cách lạ thường: củ to như bình vôi, dọc dài bằng đòn gánh.

Khi người chồng đi cày về nhìn mặt vợ thì ngỡ cả người cứ tưởng là tiên sa xuống cõi trần, nếu không có tiếng nói thì cơ hồ anh không nhận ra là vợ mình nữa. Nghe vợ nhắc đến lọ nước thơm, anh mới sực nhớ tới chuyện báo đền của con chim sẻ ba năm về trước. Nổi mừng biết lấy chi cân, anh ngắm và mãi không chán mắt, rồi kể lại câu chuyện cũ cho vợ nghe.

Từ đây anh cứ quần quýt lấy vợ không rời. Công việc đồng áng vì thế cũng mười phần bê trễ. Nhưng cứ ở nhà mãi thì đói mất nên anh đành phải đi làm. Để khỏi nhớ, anh thuê thợ vẽ hình vợ. Mỗi khi ra đồng làm việc, anh lại treo bức tranh ở bờ ruộng để nhìn cho thỏa. Một hôm anh đang cày ruộng, bức tranh được treo lên một cái cọc cắm ở trên bờ. Vừa cày được mười luống, tự nhiên con quạ năm xưa ở đâu sà xuống quắp lấy bức tranh mang đi. Anh chàng ở bên kia bờ thấy vậy bèn hò hét đuổi theo nhưng không kịp nữa. Quạ đã cất cánh bay cao và bay đi rất xa, chỉ một loáng đã mất hút. Báo thù việc anh ném đá giành môi của nó ngày xưa, quạ mang bức tranh vào đến tận kinh đô, thả xuống ở sân rồng. Bọn lính thị vệ thấy sự lạ lùng, bèn nhặt lên đem trình vua. Cầm lấy bức truyền thần, vua ngắm nghía mãi không chán mắt, bụng bảo dạ: - "Trong ba cung sáu viện của ta đã có nhiều người

đẹp, nhưng chưa có người nào đẹp bằng người đàn bà trong bức tranh này. Hẳn là trời sai con quạ đến mách cho ta đây!".

Lập tức vua ra lệnh cho một quan đại thần và một trăm thị vệ phải tìm cho được người đàn bà như đã vẽ trong tranh mang về. Quan đại thần cho người về các địa phương sục sạo khắp hang cùng ngõ hẻm. Để việc tìm tòi có hiệu quả, chúng bày ra trò mở hội ở các vùng chúng đến để cho mọi người đổ về xem. Mỗi lần thấy dân tập hợp đông đúc, chúng đưa bức tranh ra giả tảng nói là tình cờ bắt được, người nào mắt thì đến mà nhận.

Một hôm, chúng tới vùng quê hai vợ chồng anh chàng có lọ nước thần và cũng bày trò mở hội ba đêm ngày. Quả nhiên anh chàng sa vào mưu gian. Khi nhìn thấy bức tranh anh không đắn đo gì cả, lật đật bước tới để nhận. Nhưng anh không ngờ bọn lính chộp lấy anh như chộp con mèo. Chúng theo anh về nhà và tìm thấy ngay người đàn bà trong tranh. Mừng quá, chúng vội đưa kiệu rước nàng về kinh đô, mặc kệ cho người chồng vật mình than khóc.

Sau khi bị bắt vào cung, người đàn bà không cười không nói, áo đẹp không mặc, đầu không chải và không cho một ai đến gần. Dem được người đẹp về cung, nhà vua hết sức mừng rỡ, nhưng cũng hết sức buồn phiền vì mọi thứ đồ dành, dọa nạt đều không thể làm cho người ngọc nở một nụ cười hoặc nói lên một tiếng. Vua bèn hạ lệnh cho rao trong dân chúng hễ ai có cách gì làm cho nàng cười nói lên được, thì sẽ ban thưởng cho quan cao lộc hậu. Nghe tin này, có nhiều người, từ những vai hề nổi tiếng, những ông trạng cười cho đến các bậc lương y, các pháp sư phù thủy, v.v... đua nhau trẩy kinh hy vọng dùng tài phép lớn cho người đàn bà phải buột miệng nói cười để mong ân thưởng. Nhưng dù đã giờ đủ mọi trò, đều vô hiệu.

Lại nói chuyện anh chồng từ khi vợ bị quan quân bắt đi thì không còn thiết làm ăn gì nữa. Khi nghe tin loan báo ai làm cho người đẹp trong cung nói cười được thì sẽ được vua ban thưởng, anh biết là vợ mình đang ở cung vua, bèn quyết vào kinh tìm vợ. Trước khi đi, anh nhờ mấy củ hành ở cạnh giếng buộc làm một gánh quẩy theo. Đến kinh đô anh quẩy gánh của mình đi lại trước cửa hoàng cung rao to lên những câu:

Dọc bằng đòn gánh,

Củ bằng bình vôi,

Ai mua hành tôi,

Thì thương tôi với!

Tiếng rao của anh vọng vào cung mỗi lúc mỗi lớn. Nét mặt của vợ anh tự nhiên cũng mỗi lúc mỗi tươi. Cuối cùng, nàng quay lại bảo thị nữ:

- Hãy gọi người hàng hành vào cho ta!

Khi nhìn thấy mặt chồng, vợ anh cười lên một tiếng. Thấy người đàn bà lần đầu tiên cười nói, vua sung sướng như mở cờ trong bụng, lại thấy những cây hành to lớn lạ thường thì nhà vua lấy làm kinh ngạc quá đỗi. Vua ngỡ là nhờ những cây hành kỳ lạ này mà người đẹp nói cười. Vua liền nảy ra ý nghĩ muốn tự mình cải trang gánh gánh hành để làm vui lòng người đẹp. Vua bảo anh chồng:

- Hãy đặt gánh hành lại đó và cởi áo ra mau! Vui cởi áo long bào vứt cho anh và mặc áo của anh vào. Vua còn bắt anh bày cho mình học thuộc câu rao, rồi quảy gánh hành qua lại trước mặt người đàn bà, cất tiếng rao mới học được. Thấy vậy, vợ anh hàng hành cười ngặt nghẽo. Vua thích thú lại càng làm già. Nhưng đột nhiên người đàn bà bảo thị nữ thả đàn chó ra. Chó thấy vua ngỡ là người lạ liền nhảy xổ tới cắn chết. Người đàn bà vội bảo chồng:

- Mình hãy mau mau trèo lên ngai vàng đi! Anh chồng lật đật trèo lên ngai vàng giữa lúc trăm quan và cung nữ rạp đầu bái mạng. Từ đó anh làm vua và ở với vợ trọn đời.

Soạn VNEN Ngữ văn 6 Bài 15: Hoạt động vận dụng

Câu 1 (trang 96 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Tìm hiểu ý nghĩa của Ngày Thầy thuốc Việt Nam

Trả lời:

Ý nghĩa ngày thầy thuốc Việt Nam:

- Đề cao, tôn vinh những người trong ngành Y

- Nhắc nhở về trách nhiệm và sứ mệnh xã hội đã giao phó cho các Y, Bác sĩ và những người làm công tác Y tế.

Câu 2 (trang 96 sgk Ngữ văn 6 tập 1 VNEN). Tìm hiểu về một trò chơi dân gian tại địa phương em.

Trả lời:

Về trò chơi Ô ăn quan:



- Bàn chơi:

Vẽ một hình chữ nhật được chia đôi theo chiều dài và ngắn thành 5 hàng dọc cách khoảng đều nhau, ta có được 10 ô vuông nhỏ.

Hai đầu hình chữ nhật được vẽ thành 2 hình vòng cung, đó là 2 ô quan lớn đặc trưng cho mỗi bên, đặt vào đó một viên sỏi lớn có hình thể và màu sắc khác nhau để dễ phân biệt hai bên, mỗi ô vuông được đặt 5 viên sỏi nhỏ, mỗi bên có 5 ô.

- Cách chơi:

Hai người hai bên, người thứ nhất đi quan với nắm sỏi trong ô vuông nhỏ tùy vào người chơi chọn ô, sỏi được rải đều chung quanh từng viên một trong những ô vuông cả phần của ô quan lớn, khi đến hòn sỏi cuối cùng ta vẫn bắt lấy ô bên cạnh và cứ thế tiếp tục đi quan (bỏ những viên sỏi nhỏ vào từng ô liên tục). Cho đến lúc nào viên sỏi cuối cùng được dừng cách một ô trống, như thế là ta chấp ô trống bắt lấy phần sỏi trong ô bên cạnh để nhặt ra ngoài.

Vậy là những viên sỏi đó đã thuộc về người chơi, lúc ấy người đối diện mới được bắt đầu. Đến lượt đối phương đi quan cũng như người đầu tiên, cả hai thay phiên nhau đi quan cho đến khi nào nhặt được phần ô quan lớn và lấy được hết phần của đối phương. Như thế người đối diện đã thua hết quan.

Hết quan tàn dân, thu quân kéo về. Hết ván, bày lại như cũ, ai thiếu phải vay của bên kia. Tính thắng thua theo nợ các viên sỏi.

Soạn Văn VNEN 6 Bài 15: Hoạt động tìm tòi mở rộng

Đọc thêm: *Con hổ có nghĩa*